TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01-7-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 3258, tổ 8, ấp ấp L, xã Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký thường trú: Khu 3, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th có mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2018, các bản khai, biên bản hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Ngọc L tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 1/2007, ngày 05/11/2007. Quá trình chung sống vợ chồng chị hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Vợ chồng chị đã nhiều

lần hàn gắn mâu thuẫn nhưng không được, đến năm 2010 thì ly thân nhau cho đến khi chị nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Quá trình sống ly thân chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng chị không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 10/6/2008. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi con chung vì cháu H ở với chị từ năm 2010 và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Ngọc L đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, không giao nộp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện anh Huỳnh Ngọc L yêu cầu giải quyết ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Bị đơn anh Huỳnh Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Huỳnh Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 1/2007, ngày 05/11/2007, căn cứ các Điều 11, 12, 13, 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng chị Th anh L nảy sinh nhiều mâu thuẫn dẫn

đến việc vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2010 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị Th và anh L không qua lại để hàn gắn mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh L vắng mặt, việc này cho thấy anh L không muốn hòa giải đoàn tụ. Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là có thật, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài nhưng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị Th là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Chị Th và anh L có 01 con chung tên Huỳnh Gia Huy, sinh ngày 10/6/2008. Cháu Huy đã ở với chị Th từ năm 2010 tại Đồng Tháp và có nguyện vọng được ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Chị Th hiện có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Th, giao cháu Huy cho chị Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 11, 12, 13, 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc L.

Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 10/6/2008 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Huỳnh Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004955 ngày 06/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Quang